

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26-12-2017

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Đoàn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1971 đăng ký hộ khẩu thường trú Tổ 03, ấp Tân H, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú ấp 9A, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1968 nơi cư trú Tổ 03, ấp Tân H, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 13/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày:

Năm 1987 bà H và ông Tr được hai bên gia đình đồng ý nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục ở địa phương vào tháng 10 năm 1987 (âm lịch), không có đăng ký kết hôn. Nữ trang cưới gồm 01 đôi bông tai 08 phân vàng 24K, hiện tại số vàng cưới này vợ chồng đã bán dùng trong sinh hoạt gia đình hết không còn.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 03, ấp Tân H, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long, sống hạnh phúc được 29 năm. Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Hà Thúy A, sinh ngày 15/10/1988; Lê Hà Thúy Nh, sinh ngày 09/01/1989 và Lê Hữu S, sinh ngày 23/4/1997, hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có tạo ra tài sản chung, nợ chung và không ai thiếu nợ vợ chồng ông bà.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay gây gổ với nhau, Ông Tr thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, chửi bới và khó khăn với bà H, bà khuyên ông Tr thay đổi tính tình nhiều lần nhưng ông Tr vẫn không thay đổi nên bà H bỏ về nhà mẹ ruột sống từ ngày 22/9/2016 và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm nên sống chung không hạnh phúc. Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về quan hệ hôn nhân bà Hà Thị H yêu cầu ly hôn với ông Lê Hữu Tr. Về con chung các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản Ông bà tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn ông Lê Hữu Tr:*

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà H về hôn nhân đúng là ông bà có tổ chức đám cưới vào tháng 10 năm 1987 (âm lịch) không có đăng ký kết hôn, về con chung thống nhất với ý kiến nguyên đơn, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về mâu thuẫn vợ chồng ông xác định xảy ra hơn một năm nay nguyên nhân là do bà H cờ bạc, đánh số đề dẫn đến thiếu nợ nhiều người, ông nhiều lần khuyên can nhưng bà H không thay đổi, Ông không có đánh bà H mà vợ chồng có cự cãi với nhau nên bà H bỏ đi, vợ chồng đã sống ly từ ngày 22/9/2016 cho đến nay. Bà H xin ly hôn ông thì ông đồng ý ly hôn, về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản ông thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật và ý kiến đề nghị giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hà Thị H và ông Lê Hữu Tr là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản không tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Hà Thị H phải nộp số tiền là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn ông Lê Hữu Tr cư trú tại tổ 03, ấp Tân H, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để ông Tr tham dự phiên tòa vào các ngày 07/12/2017 và ngày 26/12/2017 nhưng ông Tr hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Tr. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Hữu Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Lê Hữu Tr chung sống với nhau từ tháng 10 năm 1987 (âm lịch) không đăng ký kết hôn. Do đó, về hôn nhân ông, bà đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên giữa bà Hà Thị H và ông Lê Hữu Tr không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Bà Hà Thị H và ông Lê Hữu Tr thống nhất tự ông, bà thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hà Thị H và ông Lê Hữu Tr.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Hà Thị H và ông Lê Hữu Tr thống nhất tự ông, bà thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Hà Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011935 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy bà Hà Thị H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS. H Bình Tân;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm